

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2019/HC-PT**

Ngày 09 tháng 4 năm 2019

V/v Kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 98/2019/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc: “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2018/HC-ST ngày 24-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 135/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **A**, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn 5A, xã E, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. *Người bị kiện:*

2.1. **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;** địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **B**, Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **B1**, Phó chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2018); có mặt.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Phước An, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **D**, Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **D1**, Phó Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 36/GUQ-UBND ngày 20/7/2018); có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông **D2**, Phó phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K1, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2.3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 09 đường L, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **D**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện theo theo ủy quyền: Ông **D1**, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền số 3813/UQ-UBND ngày 15/5/2018); có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông **E**, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 46 đường P, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 07 đường N, phường Th, thành phố B2, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn Thảo**, Chi cục trưởng; có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện - ông A trình bày:*

Năm 1997, gia đình tôi có nhận chuyển nhượng lại 01 lô rẫy cà phê, diện tích 4.600m² thuộc khu vực suối đũa ngoài hàng rào đập K Hạ, huyện K1. Khi mua bán chỉ viết giấy tay và đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất vì nhà nước có chủ trương quy hoạch để xây dựng công trình phúc lợi xây dựng đập chứa nước.

Ngày 01/8/2005, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K1 ra Quyết định số 1992/QĐ-UB về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K Hạ đồng thời đã được bồi thường. Gia đình tôi cũng bị mức đất nhưng chưa được bồi thường, chúng tôi có làm đơn đi

hiều nơi. Ngày 25/10/2005, UBND huyện K1 ban hành công văn số 334/CV-UB về việc giải quyết bãi vật liệu hồ K Hạ với nội dung:

1. Đối với các hộ bị thu hồi đất để xây dựng đập, hồ chứa nước K Hạ “Sau khi xây dựng xong dù diện tích đất bị thu hồi có bị ngập nước hay không cũng đều được xem xét hỗ trợ đền bù theo đúng quy định của pháp luật”.

2. Đối với diện tích làm bãi vật liệu xây dựng đập, sau khi lấy đất xong nếu có diện tích không bị ngập nước UBND huyện sẽ xem xét giao cho những hộ đã bị thu hồi đất tuy đã được đền bù nhưng còn nhiều khó khăn về đời sống đất đai...để ổn định đời sống.

Đến năm 2006, làm đập lớn đất của tôi bị thu hồi 02 sào và đã được đền bù, còn lại 02 sào chúng tôi tiếp tục canh tác đến nay. Tuy nhiên hiện nay chúng tôi được biết diện tích đất này đã bị UBND tỉnh Đắk Lắk lấy lại cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk, nằm trong tổng diện tích 19,6ha theo GCNQSD đất số BQ 821588 và giấy CNQSD đất số BQ 821589 ngày 12/02/2015 mà không báo cho chúng tôi biết và cũng không đền bù cho hộ gia đình chúng tôi.

Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 199/QĐ - UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cho rằng gia đình tôi lấn chiếm đất đã được nhà nước bồi thường trước đó từ năm 2014, đã hết thời gian xử phạt hành chính và buộc gia đình tôi trả đất lại cho Chi cục Thủy sản.

Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K1 ra Quyết định số 40/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả. Ngày 26/01/2018 UBND huyện xuống cưỡng chế đất và hoa màu trên đất của gia đình tôi. Tôi không đồng ý các quyết định trên, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy các quyết định gồm:

1. Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K.

2. Quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K1.

3. Hủy bỏ 02 GCNQSD đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 đứng tên Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại đất cho gia đình tôi theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005.

- Ông D1 là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện K1 trình bày:

Chi cục thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K, huyện K1 của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Sau khi được UBND tỉnh giao đất, Chi cục Thủy sản đã triển khai công tác quản lý sử dụng và đầu tư xây dựng công trình thì bị các hộ dân ngăn cản, trong đó có hộ ông A.

Ngày 13/9/2017, UBND xã K đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông A.

Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A.

Sau khi hết thời hạn thi hành Quyết định trên, ông A không tự nguyện thực hiện. Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND huyện K1 đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A.

Các căn cứ ban hành Quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 đó là: Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; và các văn bản liên quan của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A, địa chỉ tại Thôn 5A, xã E, huyện K1; Tờ trình số 02/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của Chủ tịch UBND xã K về việc báo cáo và đề nghị UBND huyện hỗ trợ áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm thi công xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh tại xã K, huyện K1.

Do vậy, ông A khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ông B1 là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Chủ tịch UBND xã K trình bày:

Diện tích khu đất dưới hạ lưu chân đập K Hạ (trong đó có đất ông A) đã được UBND huyện K1 thu hồi bồi thường thiệt hại theo Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 01/08/2005 về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K Hạ.

Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K, huyện K1 của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh.

Ngày 12/02/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk) cấp GCNQSD đất số BQ 821588 diện tích 6.202,6m² mục đích sử dụng: Đất xây dựng trụ sở cơ quan và GCNQSD đất số BQ 821589 diện tích 196.209,4m² mục đích sử dụng: Đất nông nghiệp khác cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tuy nhiên sau đó các hộ lại tiếp tục lấn chiếm, tái lấn chiếm đất khu vực xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, trong đó có hộ ông A.

Ngày 13/9/2017, UBND xã K đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông A.

Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A.

Căn cứ theo khoản 3 Điều 35, khoản 7 Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện K1; Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2014/NĐ - CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 40/2016/QĐ- UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ bản đồ địa giới hành chính, phân định ranh giới 364 giữa xã E với xã K huyện K1.

Ngày 11/12/2017, Chủ tịch UBND xã K đã ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Do vậy, ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 199/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là không có cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Ông Đ1 là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Phần diện tích 6.202,6m² và 196.209,4m² đất đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp GCNQSD đất nằm trong phần diện tích đất đã được UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đất đắp đập phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K Hạ tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25/7/2007. Ngày 09/12/2014, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi 202.412m² đất tại xã K, huyện K1 của Ban Quản

lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 và giao cho Chi cục Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh, tại Quyết định số 2947/QĐ- UBND ngày 09/12/2014.

Về trình tự, thủ tục cấp GCNQSD đất:

Ngày 15/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Đắk Lắk (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) nhận được hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất của Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 229 đường N, phường T, thành phố B2 (vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 22 và 23, quyền số 01) đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m², đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp khác và thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m², đất sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở cơ quan tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013, trường hợp nêu trên đủ điều kiện cấp GCNQSD đất. Do đó vào ngày 02/02/2015 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh kiểm tra, xác nhận vào đơn đăng ký, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định và trình Sở Tài nguyên và Môi trường xét cấp GCNQSD đất.

Ngày 12/02/2015, thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m² cho Chi cục Thủy sản tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay, ông A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cùng ngày 12/02/2015 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk) đã cấp cho Chi cục Thủy sản là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên giá trị pháp lý của các GCNQSD đất nêu trên.

- Ông Nguyễn Văn Thảo là người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Chi cục thủy sản là cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được UBND tỉnh Đắk Lắk thành lập theo Quyết định số 564/QĐ- UBND ngày 13/3/2009.

Chi cục Thủy sản thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 nhằm thực hiện các

nhệm vụ sự nghiệp nhà nước trong lĩnh vực giống thủy sản như: Lưu giữ gen, nhân giống mới, giống thuần cung cấp cho các trại giống và các hộ nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát triển ngành thủy sản của tỉnh. Do đó, ông A có đơn khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp đất cho Công ty Thủy sản là pháp nhân kinh doanh là không đúng, vì đất cấp cho Chi cục Thủy sản để thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh nhằm thực hiện các nhiệm vụ như đã nêu trên.

Đối với nội dung đề nghị cấp lại đất cho hộ gia đình ông A theo Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K1: Ngày 31/8/2015, UBND huyện K1 đã ban hành công văn số 746/UBND-TNMT trả lời, giải thích các nội dung liên quan đến Công văn số 334/CV-UB cho các hộ dân. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã ban hành Công văn số 7247/UBND-NNMT ngày 01/10/2015 để trả lời kiến nghị của các hộ dân nêu trên liên quan đến Công văn số 334/CV-UB ngày 20/10/2005 của UBND huyện K1.

Đề nghị Toà án xem xét, giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2018/HC-ST ngày 24-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính, cụ thể:

- Hủy bỏ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 ngày 12/02/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại đất cho gia đình ông A theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05-11-2018, người khởi kiện ông A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông A giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk do ông B1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND xã K; Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk do ông D1 đại diện theo ủy quyền giữ nguyên Quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện K1; UBND tỉnh Đắk Lắk do ông Đ1 đại diện theo ủy quyền tại công văn xin xét xử vắng mặt không có thay đổi hay hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cùng ngày 12/02/2015 do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ủy quyền cho giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk. Ông A cho rằng: Theo Công văn số 334/CV-UB ngày 25-10-2005 của UBND huyện K1 thì diện tích đất mà gia đình ông A đang sử dụng là hợp pháp nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác nói trên cấp lại diện tích đất cho gia đình ông A.

Ông B1, ông D1 là người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện nói trên cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe người khởi kiện trình bày, căn cứ vào các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1]. Ngày 01/8/2005, Ủy ban nhân dân huyện K1 ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UB về việc thu hồi đất của các hộ trong phạm vi giải tỏa để xây dựng công trình hồ chứa nước K Hạ. Thu hồi 1.066.968m² đất của 175 hộ tại Buôn Puăn, xã E, huyện K1, trong đó có đất hộ ông A. Tại đơn đề nghị “Xác nhận nguồn gốc đất” của ông A lập năm 2005 có ghi: Tổng diện tích hiện có 02 sào 400m². Trong đó, đất trồng cây lâu năm 2.400m². Nguồn gốc đất khai hoang. Ngày 15-6-2005, Hội đồng đền bù hỗ trợ và tái định cư lập biên bản kiểm định tài sản thì đại diện gia đình ông A có bà A1 (vợ ông A). Ngày 19-9-

2005, Ban quản lý dự án hồ K Hạ lập phiếu chi số 135 thì bà A1 đã nhận số tiền 25.792.200đ. Ngày 25-7-2007, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1720/QĐ-UBND về việc giao 105,49 ha đất cho Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8 để làm bãi vật liệu đắp đất phục vụ công trình thủy lợi hồ chứa nước K Hạ. Ngày 09-12-2014, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2947/QĐ-UBND về việc thu hồi 202.412m² đất tại xã K, huyện K1 của Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 8; giao cho Chi cục Thủy sản Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giống thủy sản cấp tỉnh. Ngày 12-02-2015, thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821589 đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 53, diện tích 196.209,4m² và số BQ 821588 đối với thửa đất số 109, tờ bản đồ số 53, diện tích 6.202,6m² cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk tại xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

Do ông A sử dụng diện tích đất đã được thu hồi và đền bù UBND xã K đã làm việc, thông báo nhiều lần và lập biên bản vi phạm hành chính, ngày 11-12-2017, Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A; ngày 09-01-2018, Chủ tịch UBND huyện K1 ban hành Quyết định số 40/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông A là hoàn toàn có cơ sở.

[2]. Ông A căn cứ vào Công văn số 334/CV-UB ngày 25-10-2005 của UBND huyện K1 để yêu cầu hủy các quyết định nói trên và hủy giấy chứng nhận đã cấp cho Chi cục Thủy sản tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại công văn nói trên có nêu: *...Sau khi lấy đất xong nếu có diện tích không bị gập nước, UBND huyện sẽ xem xét giao cho những hộ đã bị thu hồi đất tuy đã được đền bù nhưng còn nhiều khó khăn về đời sống, đất đai v.v...để ổn định cuộc sống.* Nhưng thực tế ông A không có quyết định hay tài liệu nào thể hiện được tiếp tục giao đất lại cho ông A. Do đó, bản án sơ thẩm xử bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông A là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện A và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Điều 99 và Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác nội dung khởi kiện của ông A về việc yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính, cụ thể:

- Hủy bỏ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã K, huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ Quyết định số 40/QĐ-CCXP ngày 09/01/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện K1, tỉnh Đắk Lắk;

- Hủy bỏ GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BQ 821588 và số BQ 821589 cùng ngày 12/02/2015 do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho Chi cục thủy sản tỉnh Đắk Lắk để cấp lại đất cho gia đình ông A theo tinh thần công văn số 334/CV-UB ngày 25/10/2005 của UBND huyện Huyện K1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Ông A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) ông A đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2017/006325 ngày 20/4/2018 và số AA/2017/0010743 ngày 14/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra III - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm

